TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Thanh Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 28/05/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Giang N, sinh năm 1990 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/05/2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội:"Trộm cắp tài sản". Ngày 24/04/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2020; bị bắt tạm giữ ngày 26/03/2024; tạm giam từ ngày 01/04/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; do ông Hà Văn D, sinh năm 1967, đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Anh Doãn Trung T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Giang N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lữ Văn Đ, sinh năm 1983; vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/03/2024, Trần Giang N điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 18Z5- 92.. từ nhà đi đến Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến Bệnh viện, N đi lên tầng 2 đến phòng 205 khu điều trị của Bệnh viện quan sát thấy trong phòng không có ai, trên giường bệnh nhân của ông Nguyễn Văn L có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh dương nên N đã đi vào phòng lấy chiếc điện thoại của ông L bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, N đi xuống sảnh tầng 1 khu khám bệnh của Bệnh viện thì phát hiện thấy có một chiếc hòm từ thiện bằng kính, bên trong có nhiều tiền mặt không có người trông coi, quan sát thấy không có người đi lại, N dùng chìa khóa xe máy chọc thủng mặt kính phía trên hòm từ thiện (đã bị vỡ từ trước được dán lại bằng băng dính), N đi đến thùng rác ở gần đó nhặt một chiếc túi nilon màu đen rồi quay lại hòm từ thiện dùng tay phải lấy hết số tiền bên trong hòm từ thiện cho vào túi nilon. Lúc này anh Lữ Văn Đ là bảo vệ của Bệnh viện phát hiện thấy hành vi trộm cắp tài sản của N nên đã tri hô mọi người đuổi bắt. N bỏ chạy về phía cổng Bệnh viện đồng thời ném chiếc điện thoại lấy cắp được của ông L xuống ao trước cổng Bệnh viện. Ngay sau đó, N bị tổ công tác Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ phối hợp với anh Đ đuổi theo bắt giữ được. Tại chỗ, lực lượng Công an thu giữ túi nilon N mang theo bên trong có số tiền 3.129.500đồng N đã lấy cắp trong hòm từ thiện của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam. Công an phường Liêm Chính đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Giang N còn khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/03/2024, N đã đến phòng 113 (phòng sắc thuốc) tại tầng 1 nhà điều trị của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen bên ngoài có ốp nhựa trong suốt và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G màu đen bọc ốp nhựa màu đen đều của anh Doãn Trung T (là dược sỹ của Bệnh viện) đang cắm sạc để trên bàn làm việc cạnh cửa sổ. Sau khi lấy cắp được 02 chiếc điện thoại, N mang đến khu vực cầu Hồng Phú, thành phố Phủ Lý kiểm tra thì thấy bên trong ốp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng. N đã tháo ốp và thẻ SIM của cả 02 chiếc điện thoại vứt xuống sông và cất tờ tiền 500.000đồng vào túi quần. Sau đó N mang 02 chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại HV Mobile tại thôn K, xã T, huyện Kim Bảng bán cho chị Đinh Thị Thanh T chủ cửa hàng được 2.500.000đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại và tờ tiền mệnh giá 500.000đồng N đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc điện thoại OPPO A53 màu xanh dương mà Trần Giang N vứt xuống ao trước cổng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra đã

tổ chức tìm kiếm và thu giữ được nhưng chiếc điện thoại bị hư hỏng không khởi động lại được. Cơ quan điều tra cũng đã tổ chức truy tìm ốp điện thoại và thẻ SIM của 02 chiếc điện thoại mà N vứt bỏ tại khu vực cầu Hồng Phú, thành phố Phủ Lý nhưng không thu hồi lại được.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát: 18Z5- 92.. và giấy đăng ký của xe môtô mang tên chủ xe Phạm Thanh Thực; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 đã bị hư hỏng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Stel màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe môtô của xe môtô biển kiểm soát: 90B1-366.24 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Trần Thị Bích T; 01 căn cước công dân mang tên Trần Giang N; 01 túi nilon màu đen; 01 ví giả da đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa gồm có 03 chiếc chìa khóa; số tiền 260.000đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 3.129.500đồng niêm phong trong hộp sắt màu đỏ ký hiệu QT02 và 02 đĩa DVD-R lưu giữ file hình ảnh video.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 13/04/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã kết luận: " *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 26/03/2024 có giá trị 1.160.000đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G màu đen, số IMEI1: 865726059566285, số IMEI2: 865726059566293 đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 25/03/2024 có giá trị 1.830.000đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, số IMEI1: 866988090596453, số IMEI2: 866988640596446 đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 25/03/2024 có giá trị 1.060.000đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng (không thu giữ được) Hội đồng định giá tài sản không định giá được; 01 (một) chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng (không thu giữ được) Hội đồng định giá tài sản không định giá được*".

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-PL ngày 28/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Giang N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Giang N, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 123, 127, 131, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Trần Giang N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000đồng; bồi thường cho anh Doãn Trung T số tiền 500.000đồng; trả lại cho chị Đinh Thị Thanh T số tiền 2.500.000đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Văn L trình bày, xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 bị cáo đã chiếm đoạt của ông ngày 26/03/2024 có giá trị khoảng 3.000.000đồng. Do bị cáo đã làm cho chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn không còn sử dụng được nên ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông toàn bộ giá trị chiếc điện thoại là 3.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Giang N trình bày, xác định: Vật chứng của vụ án gồm chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát: 18Z5- 92.. cùng chìa khóa và giấy tờ đăng ký của xe môtô là tài sản hợp pháp của anh giao cho bị cáo Trần Giang N (là anh trai) mượn để đi làm, anh không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào mục đích để phạm tội. Anh đề nghị trả lại cho anh chiếc xe môtô để tiếp tục sử dụng.

Bị cáo Trần Giang N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo thủ tục rút gọn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Giang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản chỉ dẫn, khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 25/03/2024, Trần Giang N đã đến Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam tại tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, bên trong ốp điện

thoại có một tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G đều của anh Doãn Trung Th trị giá 3.390.000đồng. Đến ngày 26/03/2024, N tiếp tục đến Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của ông Nguyễn Văn L trị giá 1.160.000đồng và số tiền 3.129.500đồng bên trong hòm từ thiện của Bệnh viện. Tổng giá trị tài sản Trần Giang N đã trộm cắp tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam các ngày 25 và 26/03/2024 là 7.679.500đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đều đã được xóa án tích).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trong thời gian ngắn liên tục 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản cho cá nhân, tập thể mà còn gây mất trật tự, trị an khu vực công cộng là nơi khám chữa bệnh, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi của chị Đinh Thị Thanh T mua lại 02 chiếc điện thoại di động của Trần Giang N, do chị Tuyền không biết nguồn gốc của số tài sản này do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại 02 chiếc điện thoại để phục vụ quá trình điều tra nên Cơ quan điều tra xác định hành vi của chị T không cấu thành tội phạm và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A53 bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L, do bị cáo đã ném chiếc điện thoại xuống ao nước làm cho điện thoại bị hư hỏng, không còn sử dụng được nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại tài sản này cho ông L. Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến nhất trí chấp nhận bồi thường giá trị thiệt hại tài sản theo yêu cầu của ông L và xác định chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông L giá trị thiệt hại về tài sản với số tiền là 3.000.000đồng.

7.2. Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Doãn Trung T là 02 chiếc điện thoại di động, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được và trả cho bị hại. Anh T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị nào thêm về việc bồi thường thiệt hại đối với 02 chiếc điện thoại nên không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của anh T về việc bồi thường số tiền 500.000đồng để bên trong ốp chiếc điện thoại OPPO F11 mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho anh T.

7.3. Đối với yêu cầu của chị Đinh Thị Thanh T về việc bị cáo trả lại số tiền 2.500.000đồng chị đã bỏ ra mua 02 chiếc điện thoại di động bị cáo mang đến bán. Xét thấy, bị cáo đã cố ý che giấu về nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại nên chị T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy giao dịch dân sự mua bán tài sản giữa các bên bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền của chị T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã xác nhận chưa trả lại số tiền này nên sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị T số tiền 2.500.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

8.1. Đối với số tiền 3.129.500đồng, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam bị Trần Giang N chiếm đoạt ngày 26/03/2024 nên trả lại cho Bệnh viện.

8.2. Đối với 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát: 18Z5- 92.. cùng chìa khóa và giấy tờ đăng ký của xe, quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Trần Giang N (em trai bị cáo) giao cho bị cáo mượn để sử dụng. Do anh N không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội và đã có đề nghị về việc xin trả lại chiếc xe nên trả lại tài sản này cho anh N.

8.3. Đối với 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Stel, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 căn cước công dân mang tên Trần Giang N, 01 ví giả da màu đen cũ và số tiền 260.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

8.4. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G, quá trình điều tra do xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Doãn Trung T nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ cho anh T là phù hợp.

8.5. Đối với 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe môtô biển kiểm soát: 90B1-366.24 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Trần Thị Bích T, quá trình điều tra do xác định đó là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bà Trần Thị Bích T bị đánh rơi mất trước đây và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ cho bà T là phù hợp.

8.6. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 đã bị hư hỏng không còn sử dụng được và 01 túi nilon màu đen là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

8.7. Đối với 02 đĩa DVD-R lưu giữ file hình ảnh video đã được niêm phong có trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 123, 127, 131, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Giang N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/03/2024.

2. Trách nhiệm dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Trần Giang N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) và bồi thường cho anh Doãn Trung T số tiền là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Trần Giang N phải có trách nhiệm trả lại cho chị Đinh Thị Thanh T số tiền là 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường và khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam do ông Hà Văn D, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật số tiền 3.129.500đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

3.2. Trả lại cho anh Trần Giang N: 01 (*một*) xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream màu sơn nâu, đeo biển số: 18Z5- 92.., số khung: WE110C0030043, số máy: LC150MG00650743; 01 (*một*) đăng ký môtô, xe máy số A 0034663 của xe môtô biển kiểm soát: 18Z5- 9290 mang tên chủ xe là Phạm Thanh Thực và 01 (*một*) chùm chìa khóa gồm có 03 chiếc chìa khóa.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Giang N: 01 (*một*) ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Stel màn hình cảm ứng, không có vỏ sau, số IMEI1: 350932752240788, số IMEI2: 350932752240796 và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357705109944515, số IMEI2: 357705109944523 đều đã qua sử dụng; số tiền 260.000đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Giao cho Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại cho bị cáo Trần Giang N sau khi chấp hành xong án phạt tù 01 (*một*) căn cước công dân số 035090005281 mang tên Trần Giang N.

3.5. Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh dương đã qua sử dụng (điện thoại đã bị hư hỏng) và 01 (*một*) túi nilon màu đen đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 31/05/2024, Ủy nhiệm chi số 25 lập ngày 05/6/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Giang N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Giang N;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn